

Số: 521/BC-UBND

Khánh Sơn, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**BÁO CÁO**

**Kết quả triển khai thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm  
trong xây dựng xã, huyện nông thôn mới giai đoạn 2010-2020**

**I. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

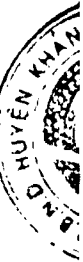
**1. Công tác chỉ đạo, điều hành của huyện đối với các xã trong xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm**

**1.1. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình**

\* **Cấp huyện:** Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 06/6/2010, Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Để điều hành mọi hoạt động về Chương trình nông thôn mới trên địa bàn UBND huyện Khánh Sơn đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện gồm 33 thành viên, do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; Phó Chủ tịch UBND huyện làm Phó ban thường trực và Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT là Phó ban, các thành viên là lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành đoàn thể trên địa bàn huyện.

- Thực hiện Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 10/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. Huyện Khánh Sơn cũng đã kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 do Chủ tịch UBND huyện là Trưởng ban, các Phó chủ tịch là Phó ban, Ủy viên thường trực gồm trưởng các Phòng: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính – kế hoạch, Lao động TBXH, Dân tộc, các ủy viên gồm các cơ quan, ban, ngành đoàn thể trên địa bàn huyện. Đồng thời, thường xuyên kiện toàn thành viên ban chỉ đạo khi có thay đổi về nhân sự. Ban Chỉ đạo thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại các xã nhằm nắm bắt tiến độ, tình hình triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện Quyết định số 41/QĐ-TTg về việc Ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện Chương trình MTQG, ngay sau khi được thành lập Ban Chỉ đạo huyện đã xây dựng Quy chế hoạt động, xây dựng Chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong ban chỉ đạo phụ trách từng lĩnh vực theo từng tiêu chí và phân công theo dõi, phụ trách cụ thể từng địa bàn.



\* **Cấp xã:** UBND huyện đã chỉ đạo, hướng dẫn các xã thành lập ban chỉ đạo và ban quản lý chương trình NTM để điều hành mọi hoạt động về nông thôn mới trên địa bàn các xã. BCD do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Ban, các thành viên BCD là Trưởng các ban, ngành đoàn thể liên quan. Sau khi Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 10/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn kiện toàn Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã giai đoạn 2016-2020 do Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban, Phó chủ tịch UBND cấp xã làm Phó ban, các thành viên là các cơ quan, ban, ngành đoàn thể và các thôn trưởng. Sau thành lập các địa phương đều xây dựng Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng NTM, đã hoạt động thường xuyên, phát huy hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động tại địa phương.

**1.2. Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo theo Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014, Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.**

Thực hiện Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014, Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 5/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. UBND huyện đã thành lập Văn Phòng điều phối huyện (VPĐP), do Phó chủ tịch UBND huyện làm Chánh văn phòng, Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT Phó chánh văn phòng, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện là cơ quan trực. Việc thành lập Văn phòng Điều phối đã kịp thời tham mưu, giúp việc cho BCD huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch chương trình hiệu quả hơn; Tổ giúp việc đã phát huy hiệu quả công tác, tham mưu ban chỉ đạo triển khai mọi hoạt động của Chương trình đạt hiệu quả và chất lượng. Thường xuyên kiện toàn kịp thời thành viên tổ giúp việc khi có thay đổi về nhân sự.

**1.3. Đánh giá chung về công tác chỉ đạo.**

\* **Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo và hướng dẫn của các Sở ban ngành và Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, các cấp ủy đảng chính quyền từ huyện đến xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thường xuyên, đồng bộ Chương trình NTM. Bộ máy quản lý Chương trình NTM của huyện, xã đã được thành lập, kiện toàn kịp thời và đi vào hoạt động có hiệu quả.

- Ban chỉ đạo các cấp thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện Chương trình, đã kịp thời uốn nắn, khắc phục những tồn tại, hạn chế yếu kém trong quá trình thực hiện chương trình.

\* **Khó khăn:**

Một số cơ quan phụ trách từng tiêu chí chưa thật sự quan tâm trong công tác hướng dẫn về nghiệp vụ, định hướng về lĩnh vực chuyên môn do đơn vị, ngành mình phụ trách.

**2. Ban hành các văn bản và hướng dẫn thực hiện.**

**2.1. Ban hành các văn bản.**

Để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Chương trình, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, UBND huyện đã ban hành các Nghị quyết chuyên đề; Quyết định, Kế hoạch, chương trình công tác và văn bản hướng dẫn liên quan trực tiếp đến việc thực hiện Chương trình, cụ thể:

- Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27/12/2011 về việc thông qua Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Khánh Sơn giai đoạn 2011-2015 và 2020, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 05/11/2012 về việc thông qua Đề án xây dựng NTM huyện Khánh Sơn giai đoạn 2011-2015, 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 603/QĐ-UBND Ngày 05/11/2102 về việc Ban hành Kế hoạch tuyên truyền Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Khánh Sơn giai đoạn 2011-2015;

- Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 02/7/2012 về ban hành Quy chế hoạt động của BCD chương trình MTQG xây dựng NTM;

- Các Quyết định kiện toàn BCD, Tổ giúp việc được tham mưu kịp thời và đúng quy định.

- Giai đoạn 2016-2020 tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới Huyện ủy Khánh Sơn đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/HU ngày 26/12/2016 về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 29/12/2016 về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020;

- UBND huyện Khánh Sơn đã ban hành Kế hoạch số 899/KH-UBND ngày 27/4/2017 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Khánh Sơn.

- Ngoài ra hàng năm, Ban Chỉ đạo huyện còn ban hành Kế hoạch hoạt động, Chương trình công tác năm, Kế hoạch kiểm tra của BCD; các Phòng, ban chuyên môn là thành viên BCD đã ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết thực hiện NTM thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

## **2.2. Đánh giá chung.**

Qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định đã phát huy vai trò trách nhiệm của Trưởng ban và các thành viên trong Ban chỉ đạo; thông qua việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương và Tỉnh giúp các địa phương kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc góp phần thực hiện chương trình hiệu quả.

## **3. Công tác tuyên truyền, vận động.**

Xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Do vậy, Ban chỉ đạo Chương trình quan tâm tập trung triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến đến các ban ngành, đoàn thể, đảng viên, CBCC và các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức. Qua triển khai đảng viên, CBCC và nhân dân hiểu rõ hơn mục đích, nội dung, chỉ đạo của TW, tỉnh, huyện về xây dựng NTM để đồng thuận, chủ động tham gia chung tay xây dựng NTM.

Xây dựng 150 bản tin và bài phóng sự phát trên Đài phát thanh huyện và Đài Phát thanh truyền hình Khánh Hòa và báo Khánh Hòa; tổ chức 22 lớp tuyên truyền về Chương trình xây dựng NTM cho 880 đại biểu tham dự; tổ chức Hội thi Thanh thiếu nhi với công tác Bảo vệ Môi trường cho học sinh Tiểu học và THCS trên địa bàn huyện; cấp phát trên 250 tờ rơi cho các xã; cấp phát 150 sổ tay tuyên truyền, hướng dẫn cụ thể hóa Bộ tiêu chí Quốc gia theo Quyết định 823/QĐ-UBND trên địa bàn tỉnh; mỗi xã trên địa bàn huyện đã xây dựng các cụm panô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn các chính sách của Chương trình tại địa phương mình.

Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục qua hệ thống thông tin đại chúng (Đài truyền thanh huyện, xã...). Ngoài ra, còn phối hợp với các tổ chức, đoàn thể như: UBMTTQ Việt Nam huyện, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tổ chức tuyên truyền, vận động hưởng ứng và phát động các phong trào thi đua, các cuộc vận động như: Phụ nữ với mô hình “5 không 3 sạch”, Nông dân với Kế hoạch “phát huy nội lực để phát triển cộng đồng, góp phần xây dựng NTM và phát huy dân chủ ở cơ sở”.

### **3.1. Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động.**

Công tác tuyên truyền, vận động bước đầu đã mang lại hiệu quả, huy động được nhân dân tham gia vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, các đoàn thể đã tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia thực hiện chương trình bằng những việc làm thiết thực cụ thể như sau: Người dân hiến đất được 4,8 ha, đóng góp 735 ngày công và đóng góp vật tư 547 triệu đồng, để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, bên cạnh đó các tổ chức đoàn thể còn vận động hội viên tích cực tăng gia sản xuất, tham gia thực hiện tốt các chương trình đề án hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế nâng cao thu nhập để cải thiện đời sống. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động đã giúp người dân nâng cao về nhận thức, hạn chế tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự đầu tư của nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới. Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ và sâu sắc hơn về chương trình xây dựng nông thôn mới, đã khơi dậy tính tích cực trong nhân dân tạo sự đồng thuận từ nhân dân, đã huy động sự đóng góp tích cực từ nhân dân...

### **3.2. Những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tháo gỡ để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động giai đoạn 2016-2020.**

#### **+ Thuận lợi:**

Công tác tuyên truyền được Các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện thường xuyên và liên tục.

#### **+ Khó khăn, tồn tại:**

- Các ban ngành đoàn thể huyện phối hợp chưa đồng bộ; công tác tuyên truyền có lúc có nơi còn hạn chế, nội dung và hình thức tuyên truyền vận động chưa phong phú, đa dạng; kinh phí hỗ trợ cho công tác tuyên truyền vận động còn hạn chế.

- Trình độ dân trí không đồng đều, một số người dân chưa tích cực vào công tác xây dựng nông thôn mới.

#### **+ Biện pháp khắc phục:**

- Làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, là nhiệm vụ trọng tâm làm chuyển biến cả về nhận thức và hành động trong quần chúng nhân dân về chương trình.
- Tăng thêm nguồn kinh phí cho công tác tuyên truyền.
- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể, đa dạng các hình thức, nội dung tuyên truyền phù hợp xác với thực tế.

#### 4. Kết quả huy động, sử dụng nguồn lực.

##### 4.1. Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình.

- Trong giai đoạn (2011-2015) Tổng huy động nguồn lực đầu tư trực tiếp cho chương trình là: 78.289 triệu đồng (xây dựng cơ sở hạ tầng 72.921 triệu đồng; Hỗ trợ phát triển sản xuất 4.890 triệu đồng; tập huấn tuyên truyền 478 triệu đồng);

Cơ cấu vốn như sau:

- Ngân sách Trung ương (TPCP) : 18.056 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương (Tỉnh và huyện) : 58.766 triệu đồng;
- Nhân dân đóng góp : 1.467 triệu đồng;

\* *Cụ thể từng năm như sau:*

DVT: Triệu đồng.

Năm	Tổng	Trong đó				Dân đóng góp
		Ngân sách TW	Ngân sách địa phương			
			Tổng	tỉnh	huyện, xã	
2011	6.696		6.696	6.696		
2012	7.555		7.555	7.486	69	
2013	19.517	75	19.022	15.866	3.156	420
2014	23.045	8.531	14.019	12.621	1.398	495
2015	21.476	9.450	11.474	7.131	4.343	552
<b>Tổng</b>	<b>78.289</b>	<b>18.056</b>	<b>58.766</b>	<b>49.800</b>	<b>8.966</b>	<b>1.467</b>

##### 4.2. Kết quả thực hiện vốn đầu tư theo nội dung.

Trong 5 năm tổng số vốn đầu tư trực tiếp cho chương trình theo từng nội dung, tiêu chí cụ thể, với tổng kinh phí 78.289 triệu đồng (trong đó : đầu tư CSHT 72.921 triệu đồng; Hỗ trợ PTSX 4.890 triệu đồng; chi phí quản lý, tập huấn tuyên truyền 478 triệu đồng, cụ thể theo nội dung đầu tư:

- Quy hoạch : 2.213 triệu đồng;
- Giao thông nông thôn : 35.558 triệu đồng;
- Thủy lợi : 2.239 triệu đồng;
- Nước sinh hoạt nông thôn : 13.525 triệu đồng;
- Văn hóa, CSVC văn hóa : 1.307 triệu đồng;
- Công trình Chợ : 1.080 triệu đồng;
- Công trình Trường học : 16.999 triệu đồng;
- Hỗ trợ phát triển SX, nâng cao thu nhập : 4.890 triệu đồng;
- Chi phí quản lý, Tập huấn, tuyên truyền : 478 triệu đồng.

## **II. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI**

### **1. Đặc thù của các xã trong thực hiện tiêu chí môi trường.**

Khánh Sơn là huyện miền núi, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. Dân số trên 75% là người đồng bào dân tộc thiểu số (Raglay), trình độ dân trí so với các địa phương khác trong tỉnh còn thấp. Thu nhập bình quân/người/năm chỉ 15 triệu đồng rất thấp so với quy định là 23 triệu đồng.

### **2. Xuất phát điểm của Tiêu chí môi trường từ giai đoạn 2010.**

- Trong giai đoạn 2010, hầu hết 07 xã của huyện Khánh Sơn chưa đạt các tiêu chí con trong Tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tỷ lệ số hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh trên địa bàn huyện khoảng 50%. Toàn huyện chỉ có 02 hệ thống nước tự chảy phục vụ sinh hoạt các hộ dân sinh sống gần trung tâm của xã.

- Tỷ lệ cơ sở, sản xuất – kinh doanh trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn về môi trường đạt 100%. Do là huyện miền núi, nhà máy xí nghiệp chưa có nên huyện chỉ có vài cơ sở kinh doanh liên quan đến nông lâm nghiệp. Các cơ sở hoạt động quy mô nhỏ và đều đăng ký bản Cam kết Bảo vệ môi trường theo quy định.

- Tiêu chí đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ xanh – sạch – đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường: Các đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ trên địa bàn 07 xã chưa được sạch đẹp theo quy định.

- Trên địa bàn các xã tồn tại rất nhiều nghĩa trang nhỏ lẻ nằm rải rác tại các khu đất vườn đồi và gần khu dân cư. Chưa có quy hoạch và quy chế quản lý nghĩa trang tại các xã trên địa bàn huyện.

### **3. Đánh giá chung về kết quả thực hiện Tiêu chí về môi trường đến năm 2015.**

Đến năm 2015, nhìn chung việc thực hiện Tiêu chí số 17 đạt được một số kết quả như sau:

- Tỷ lệ số hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh trên địa bàn huyện khoảng 70%. Toàn huyện có 07 hệ thống nước tự chảy phục vụ sinh hoạt các hộ dân sinh sống gần trung tâm của xã.

- Tỷ lệ cơ sở, sản xuất – kinh doanh trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn về môi trường đạt 100%. Do là huyện miền núi, nhà máy xí nghiệp chưa có nên huyện chỉ có vài cơ sở kinh doanh liên quan đến nông lâm nghiệp. Các cơ sở hoạt động quy mô nhỏ và đều đăng ký bản Cam kết Bảo vệ môi trường theo quy định.

- Tiêu chí đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ xanh – sạch – đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường: Các đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ trên địa bàn 07 xã chưa đạt được sạch đẹp theo quy định.

- Về nghĩa trang: Trên địa bàn các xã tồn tại rất nhiều nghĩa trang nhỏ lẻ nằm rải rác tại các khu đất vườn đồi và xen lẫn trong các khu dân cư. Trong

giai đoạn này huyện đã hoàn thành công tác quy hoạch nghĩa trang trên địa bàn các xã theo NTM.

#### **4. Đánh giá chung Tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm đến tháng 6/2019.**

Công tác môi trường luôn được các cơ quan, ban ngành quan tâm tuyên truyền vận động. Chương trình NTM được lồng ghép với chương trình nước sạch nông thôn, trong 10 năm đã đầu tư xây dựng 8 hệ thống cấp nước sinh hoạt với tổng kinh phí 13,525 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh của người dân; các cơ sở kinh doanh trên địa bàn huyện đều đạt tiêu chuẩn về môi trường. Bằng nguồn vốn sự nghiệp môi trường huyện đã quy hoạch và xây dựng được 06 bãi xử lý rác thải sinh hoạt với tổng kinh phí trên 6 tỷ đồng, phục vụ công tác xử lý chất thải sinh hoạt tại 05 xã và thị trấn Tô Hạp gồm: Sơn Trung, Ba Cùm Bắc, Sơn Lâm, Sơn Bình, Sơn Hiệp và thị trấn Tô Hạp. Các mô hình về thu gom rác thải sinh hoạt tự quản đạt hiệu quả tương đối khả quan.

+ Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn huyện là 78,7% chưa đạt so với quy định 85%, là do hầu hết các hệ thống nước tự chảy được đầu tư từ trước, nên quy mô thiết kế nhỏ, không có hệ thống xử lý nước so với nhu cầu và mật độ dân số hiện nay thì không còn phù hợp. Vì vậy để đạt được tiêu chí con này trong thời gian tới cần phải đầu tư nâng cấp mở rộng quy mô, lắp đặt hệ thống xử lý nước đảm bảo nước hợp vệ sinh;

+ Về nghĩa trang: Thống kê cho thấy trên địa bàn các xã đang tồn tại rất nhiều nghĩa trang nhỏ lẻ nằm rải rác tại các khu vườn đồi và khu dân cư. Mặc dù các xã đã có quy hoạch đất để xây dựng nghĩa trang, nhưng do chưa có kinh phí để đền bù, giải tỏa để đầu tư xây dựng.

+ Về tiêu chí môi trường; Hiện nay 3/7 xã đạt chuẩn (xã Sơn Bình, Sơn Hiệp và Ba Cùm Bắc); các xã còn lại chưa đạt là do tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và Nghĩa trang chưa đạt chuẩn.

+ Tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm: Hiện nay 7/7 xã đã đạt chuẩn. 100% các hộ kinh doanh thức ăn đường phố và các hộ kinh doanh chế biến thực phẩm đều đăng ký hồ sơ an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

#### **5. Nhận định về sự chuyển biến trong ý thức và sự tham gia của các tổ chức, người dân, cộng đồng; sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể ... đối với công tác bảo vệ môi trường nông thôn.**

Nhìn chung, sau 10 năm thực hiện xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện. Sự chuyển biến trong ý thức và sự tham gia của các tổ chức, người dân và cộng đồng đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể đã chú trọng trong công tác bảo vệ môi trường nông thôn.

#### **6. Các bài học kinh nghiệm và các khó khăn vướng mắc, bất cập.**

##### **6.1. Các bài học kinh nghiệm.**

Từ các kết quả trong việc thực hiện Tiêu chí số 17 về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Khánh Sơn, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Hoạt động tuyên truyền cần đi tới tận người dân và bằng nhiều hình thức phù hợp theo từng địa bàn khác nhau.

- Các nội dung trong Tiêu chí số 17 cần được thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để kịp thời xử lý, khắc phục những vướng mắc phát sinh.

- Nguồn kinh phí trong công tác xây dựng nông thôn mới cần được đưa về địa phương theo từng mục và bổ sung kịp thời khi có nhu cầu của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tiêu chí số 17 cần cụ thể đến tận cơ sở; xây dựng công việc phối hợp cụ thể về nội dung, thời gian thực hiện.

- Các chương trình cần được phổ biến rộng rãi đến các cơ quan, ban, ngành đoàn thể và đặc biệt là sự thống nhất, đồng thuận của các cấp chính quyền và toàn thể nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện, chú trọng lồng ghép với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

## **6.2. Các khó khăn, vướng mắc, bất cập.**

Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc thực hiện tiêu chí số 17 chưa thực sự đồng bộ, thống nhất cao; công tác quy hoạch về nghĩa trang đã được thực hiện, tuy nhiên việc xây dựng và thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang chưa thực hiện; ý thức trong việc thu gom, tập kết chất thải trong nhân dân vẫn còn nhiều bất cập; nhận thức của nhân dân về môi trường và phát triển bền vững vẫn còn nhiều hạn chế. Nguồn kinh phí cho các hoạt động về công tác bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TRONG TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

Tổng kết việc thực hiện các chỉ tiêu trong tiêu chí môi trường của các xã. Tính đến tháng 6/2019, huyện Khánh Sơn chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những nội dung đã đạt được.**

- Bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo điều hành chương trình từ huyện đến xã về cơ bản hoàn thiện đi vào hoạt động ổn định. Chương trình Nông thôn mới đã được toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn đồng tình hưởng ứng. Nhận thức của người dân ngày càng được nâng cao.

- Thực hiện chương trình đã làm bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi hơn trước, nhiều tuyến đường được bê tông hóa; nhiều đường, cầu tràn vào khu sản xuất được đầu tư xây dựng, tạo cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân. Hệ thống nước sinh hoạt phục vụ người dân, kênh mương và công trình thủy lợi phục vụ sản xuất được quan tâm đầu tư. Công tác bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm cũng được nâng lên.

- Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất được triển khai kịp thời, sâu rộng; các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất bước đầu có hiệu quả được quan tâm nhân rộng. Người dân đã quan tâm hơn đến công tác bảo vệ môi trường. Thu nhập của người dân nông thôn ngày được nâng cao, đời sống vật chất và tinh thần được cải thiện; bộ mặt nông thôn bước đầu thay đổi rõ rệt, khang trang, sạch đẹp hơn.

### **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.**

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể có lúc có nơi còn chưa nhịp nhàng đồng bộ; trình độ dân trí còn thấp do đó chất lượng, hiệu quả



tham gia xây dựng nông thôn mới nói chung và thực hiện Tiêu chí số 17 nói riêng đạt hiệu quả chưa cao.

- Là huyện nghèo, xuất phát điểm thấp, tỉ lệ hộ nghèo cao, kinh tế còn khó khăn, doanh nghiệp hoạt động nhỏ lẻ, do vậy nguồn huy động đóng góp từ nhân dân và doanh nghiệp là rất nhỏ. Bên cạnh đó nguồn lực đầu tư từ ngân sách còn hạn chế so với nhu cầu, nhất là đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn.

- Một số BCD ở địa phương chưa chủ động đề ra các giải pháp thực hiện chương trình, một số Tiêu chí con trong Tiêu chí số 17 chưa đạt.

- Năng lực cán bộ quản lý chương trình cấp xã còn hạn chế nhất là trong công tác tham mưu.

## **V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN SAU 2020**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm.**

Từ các kết quả đạt được trong việc thực hiện Tiêu chí số 17 về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện giai đoạn sau 2020 như sau:

- Đến năm 2020 phấn đấu 04/7 xã đạt tiêu chí số 17.

- Đến năm 2025 phấn đấu 07/07 xã đạt Tiêu chí số 17 trong xây dựng nông thôn mới.

### **2. Giải pháp cụ thể.**

- Đẩy mạnh đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền theo, tuyên truyền các mô hình tiêu biểu trong lĩnh vực môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, tuyên truyền cụ thể theo các Tiêu chí con trong Tiêu chí số 17.

- Tập trung kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo cấp huyện và xã. Trong đó, chú trọng kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp xã sau khi Đại hội Đảng bộ cơ sở; bổ sung cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp huyện.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị xã hội ở cơ sở, thật sự là hạt nhân lãnh đạo; đào tạo bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ và phương pháp công tác cán bộ cơ sở.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho việc xử lý ô nhiễm môi trường.

- Triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; phát triển các loại hình hợp tác xã, kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững.

- Khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tăng cường lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án; quan tâm xây dựng hạ tầng phục vụ dân sinh và sản xuất.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí số 17 trong xây dựng nông thôn mới hàng năm của từng xã. Đối với các tiêu chí đã đạt chuẩn, tiếp tục chỉ đạo để duy trì; đng thời tập trung đầu tư các tiêu chí chưa đạt.

## **VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Cần có quy định, hướng dẫn, chế độ cụ thể trong việc thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm đến tận cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và nâng cao ý thức của người dân về xử lý ô nhiễm, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp cho môi trường nông thôn.

- Nguồn vốn bố trí xây dựng Chương trình nông thôn còn hạn chế, chỉ đủ để xây dựng một số công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, nên tiến độ hoàn thành các tiêu chí còn chậm. Vì vậy, để đạt được các tiêu chí theo Nghị quyết đã đề ra UBND huyện Khánh Sơn đề xuất một số kiến nghị sau:

- Đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa bổ sung thêm nguồn vốn để các xã trên địa bàn huyện sớm hoàn thành các tiêu chí theo kế hoạch đề ra.

- Bổ sung thêm nguồn vốn và có cơ chế đặc thù cho huyện miền núi về nguồn vốn có như vậy mới hoàn thành được các tiêu chí trong Chương trình.

- Bổ chí chuyên trách nông thôn mới Văn phòng điều phối cấp huyện.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm trong xây dựng xã, huyện nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn huyện Khánh Sơn./.

**Nơi nhận:**

- Sở TN&MT; (VBĐT)

- UBND Tỉnh; (VBĐT)

- Lưu: VT, TNMT *hnh*



**Nguyễn Văn Nhuận**

**Phụ lục 1: Kết quả thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn  
vệ sinh thực phẩm xã nông thôn mới:**

TT	Nội dung	Tổng số xã trên địa bàn	Số xã đạt tiêu chí môi trường/ Tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới		
			Đến 12/2010	Đến 12/2015	Đến 3/2019
<b>A</b>	<b>Thông tin chung</b>				
	Huyện Khánh Sơn	7	0	0	3
<b>B</b>	<b>Thông tin cụ thể</b>				
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu 17.1 về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia</b>	Tổng số hộ	Số hộ dùng nước sạch/ Tổng số hộ		
			Đến 12/2010	Đến 12/2015	Đến 3/2019
1	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh		50	80	85
2	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch tập trung		40	70	78
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu 17.2 Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường</b>	Tổng số cơ sở	Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường		
			Đến 12/2010	Đến 12/2015	Đến 3/2019
1	Số cơ sở có ĐTM hoặc đề án bảo vệ môi trường	3	3	3	3
2	Số hộ cơ sở có kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc cam kết BVMT	2	2	2	2
3	Số hộ có biện pháp xử lý chất thải	5	5	5	5
<b>III</b>	<b>Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn</b>		Đến 12/2010	Đến 12/2015	Đến 3/2019
1	Tỷ lệ đường hoa, cây		20	50	60

	xanh trên địa bàn				
<b>IV</b>	<b>Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch, theo quy định cụ thể của UBND huyện</b>	Tổng số xã	Đến 12/2010	Đến 12/2015	Đến 3/2019
1	Tỷ lệ xã có quy hoạch đất làm nghĩa trang	7	0	57	100
	Tỷ lệ xã có quy chế quản lý nghĩa trang	7	0	57	100
<b>V</b>	<b>Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định</b>		Đến 12/2010	Đến 12/2015	Đến 3/2019
1	Đối với quản lý chất thải rắn				
a	Tổng lượng phát sinh (Tấn/năm)		1,650	1,800	1,963
b	Tỷ lệ thu gom		0	0	58
c	Tỷ lệ phân loại		0	0	0
d	Biện pháp xử lý:				
	- Chôn lấp		14	30	65
	- Đốt;		25	35	10
	- Hình thức khác		61	35	25
2	Đối với nước thải				
a	Tỷ lệ khu dân cư có hệ thống thoát nước		0	0	0
b	Tỷ lệ hộ gia đình có biện pháp xử lý nước thải		25	30	45
<b>VI</b>	<b>Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo</b>		Đến 12/2010	Đến 12/2015	Đến 3/2019

	<b>3 sạch (%)</b>				
1	Số hộ có nhà tắm hợp vệ sinh		10	12	15
2	Số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh		10	12	15
3	Số hộ có bể chứa nước hợp vệ sinh		10	12	15
<b>VII</b>	<b>Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường</b>	Tổng số hộ chăn nuôi (hộ gia đình, trang trại)	Đến 12/2010	Đến 12/2015	Đến 3/2019
1	Số cơ sở chăn nuôi có hồ sơ môi trường	85	0	0	0
2	Số cơ sở chăn nuôi thu gom, xử lý chất thải	85	35	45	50
<b>VIII</b>	<b>Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm</b>	Tổng số hộ kinh doanh thực phẩm	Đến 12/2010	Đến 12/2015	Đến 3/2019
	Số hộ, cơ sở đảm bảo về ATTP	25	10	25	25

THÀNH 2